

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

Số: 3240 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Định, ngày 13 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho 03 hộ gia đình, cá nhân có mồ mã di dời do GPMB dự án: Hạ tầng kỹ thuật Khu Cải táng thuộc Nghĩa trang nhân dân huyện Tuy Phước, địa bàn xã Phước An, huyện Tuy Phước (đợt 4).

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ quy định về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định và Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 28/5/2019 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định kèm theo Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 65/2019/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 của UBND tỉnh ban hành Bảng giá các loại đất định kỳ 05 năm (năm 2020-2024) trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 2580/QĐ-UBND ngày 15/8/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất và giá đất cụ thể để lập phương án bồi thường, hỗ trợ do GPMB thực hiện dự án Hạ tầng kỹ thuật Khu Cải táng thuộc Nghĩa trang nhân dân huyện Tuy Phước;

Căn cứ Quyết định số 38/2024/QĐ-UBND ngày 06/8/2024 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá nhà cửa, vật kiến trúc và mồ mã trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 25/3/2021 về việc ban hành đơn giá bồi thường, hỗ trợ thiệt hại về cây cối, hoa màu khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 1079/TTr-STNMT ngày 11/9/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho 03 hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng do GPMB dự án Hạ tầng kỹ thuật Khu Cải táng thuộc Nghĩa trang nhân dân huyện Tuy Phước, địa bàn xã Phước An, xã Phước Lộc, huyện Tuy Phước, với nội dung chính như sau:

1. Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ và chi phí phục vụ công tác bồi thường, GPMB (2%) là 68.850.000 đồng (*Sáu mươi tám triệu, tám trăm năm mươi ngàn đồng*), trong đó:

- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 67.500.000 đồng;
- Chi phí phục vụ công tác GPMB (2%): 1.350.000 đồng.


2. Nguồn vốn chi trả: Vốn ngân sách Nhà nước.

(Chi tiết có Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này theo đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Trưởng ban Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Tuy Phước, các hộ gia đình có liên quan và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /: //

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Nguyễn Tự Công Hoàng;
- PVP TD;
- Lưu: VT, K19. (M.12b) 

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tự Công Hoàng

PHỤ LỤC
BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ CHO CÁC HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN
BỊ ẢNH HƯỞNG DO GPMB THỰC HIỆN DỰ ÁN HẠ TẦNG KỸ THUẬT KHU CẢI TÁNG
THUỘC NGHĨA TRANG NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHƯỚC

Địa điểm: Xã Phước An và Phước Lộc, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /9/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị tính: đồng

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Mộ đất (mộ)	Giá trị BT, HT mồ mã (đồng)	Giá trị BT, HT vật kiến trúc (đồng)	Tổng giá trị BT, HT
1	Nguyễn Hữu Thân	Phú Mỹ 2, Phước Lộc	19	47.500.000	3.800.000	51.300.000
2	Lê Thành Phi, vợ Cao Thị Bạc	Phú Mỹ 2, Phước Lộc	5	12.500.000	1.000.000	13.500.000
3	Nguyễn Văn Trí	Đại Tín, Phước Lộc	1	2.500.000	200.000	2.700.000
A	Tổng giá trị BT, HT		25	62.500.000	5.000.000	67.500.000
B	Chi phí GPMB 2%: (A) x 2%					1.350.000
C	Tổng cộng: (A) + (B)					68.850.000